

ĐỊNH HƯỚNG GIẢNG DẠY MÔN VĂN HỌC NHẬT BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN CHUYÊN NGÀNH NHẬT BẢN HỌC CỦA KHOA ĐÔNG PHƯƠNG

Phạm Thảo Hương Ly

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

ly.pth@huflit.edu.vn

TÓM TẮT— Bài viết đề xuất thay đổi một vài chi tiết liên quan đến nội dung, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra, đánh giá của môn Văn học Nhật Bản, nằm trong khung chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Nhật Bản học của khoa Đông Phương, bắt đầu được áp dụng từ niên khóa 2022-2023. Những đề xuất thay đổi này góp phần hoàn thiện chương trình đào tạo của khoa theo hướng phù hợp hơn với người học, để môn Văn học Nhật Bản có thể thực sự hỗ trợ cho người học trong việc hội nhập văn hóa và phát triển nghề nghiệp trong tương lai, đồng thời giúp cho việc triển khai môn học đạt được mục tiêu đào tạo đã đề ra.

Từ khóa— văn học Nhật Bản, khoa Đông phương, chương trình đào tạo, định hướng giảng dạy, đề cương môn học.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với hai nhà văn được vinh danh tại lễ trao giải Nobel Văn học vào năm 1968 và 1994, văn học Nhật Bản không chỉ được đánh giá là một trong những nền văn học lớn của Châu Á mà còn chính thức được xếp vào vị trí “chiều trên” của nền văn học thế giới, với tầm ảnh hưởng sâu rộng đã vượt ra khỏi biên giới Nhật Bản. Là một quốc gia đồng văn cùng khu vực, Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng và đã tiếp nhận văn học Nhật Bản ngay từ những thập niên đầu thế kỉ XX thông qua các hoạt động của phong trào Đông Du. Từ ba mươi năm của nửa sau thế kỉ XX đến nay, văn học Nhật Bản ngày càng được độc giả Việt Nam tiếp nhận, dịch thuật, nghiên cứu, phê bình và còn được chính thức đưa vào giảng dạy trong nhà trường.

Ở bậc đại học và sau đại học, môn Văn học Nhật Bản chủ yếu được giảng dạy ở các Khoa Ngữ văn và Đông Phương học, Nhật Bản học của các trường Đại học KHXHNV, Sư Phạm, Ngoại ngữ và một số trường tư thục có cùng chuyên ngành trên cả nước. Nếu bộ môn Văn học Nhật Bản được đầu tư giảng dạy với tư cách là một học phần văn học nước ngoài ở các khoa Ngữ Văn thì tại các khoa Đông Phương học, Nhật Bản học, việc giảng dạy bộ môn này lại có nhiều bất cập, chưa đồng bộ, thậm chí hoàn toàn vắng bóng trong một số chương trình đào tạo. Ở khoa Đông Phương của trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM, bắt đầu từ niên khóa 2022-2023, môn Văn học Nhật Bản mới được đưa vào giảng dạy, bên cạnh các môn học đã có từ lâu như Lịch sử, Văn hóa, Địa lý, Xã hội, Kinh tế Nhật Bản. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy đề cương môn học của khoa còn một vài chi tiết cần bổ sung, điều chỉnh do chưa thực sự phù hợp với đối tượng tiếp nhận (điều này sẽ được phân tích rõ hơn ở phần sau).

Chúng tôi nghĩ rằng với đối tượng là sinh viên chuyên ngành Nhật Bản học vốn có thể mạnh về ngôn ngữ Nhật nhưng lại hạn chế về năng lực cảm thụ cũng như kiến thức văn chương thì chương trình giảng dạy của môn Văn học Nhật Bản cần phải được xây dựng theo hướng tập trung khai thác mối quan hệ mật thiết giữa văn học và văn hóa, giúp người học có thể cảm nghiệm một cách sâu sắc, toàn diện và đa chiều những giá trị văn hóa tiềm ẩn trong tác phẩm, cũng như có cơ hội trau dồi thêm kĩ năng đọc – dịch của bản thân, thay vì chỉ chú trọng đi vào những vấn đề chuyên biệt của lĩnh vực nghiên cứu văn học. Bài viết này trình bày một số định hướng trong việc giảng dạy môn Văn học Nhật Bản thuộc chương trình đào tạo cử nhân ngành Nhật Bản học của khoa Đông Phương, đề xuất bổ sung, điều chỉnh một vài chi tiết ở phần nội dung, phương pháp và kiểm tra – đánh giá trong bản đề cương môn học, với mục đích góp thêm tiếng nói giúp bộ môn này có thể thực sự *hỗ trợ cho việc học các môn chuyên ngành như các môn nói, viết, đọc, dịch tiếng Nhật, giúp các em thêm tự tin trong hội nhập văn hoá và phát triển nghề nghiệp sau này* [1], mà không chỉ dừng lại ở việc “*giới thiệu kiến thức tổng quan về văn học Nhật Bản, từ đó giúp người học yêu mến vẻ đẹp của đất nước, cuộc sống, tâm hồn con người Nhật Bản xưa và nay*” [1]. Trong phần II tiếp theo, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể hơn những định hướng và đề xuất đã nêu trên.

II. NỘI DUNG

A. GIẢNG DẠY ĐƯỢC XÂY DỰNG THEO TIÊU CHÍ “QUÝ HỒ TINH BẤT QUÝ HỒ ĐA”, TẬP TRUNG LÀM NỔI BẬT TÍNH HỆ THỐNG VÀ KẾ TỤC, TÍNH DUY TÍNH VÀ DUY MỸ CỦA VĂN HỌC NHẬT BẢN

1. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH NÊN ĐƯỢC TRIỂN KHAI THEO TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÁC THỂ LOẠI VĂN HỌC TIÊU BIỂU

Trong đề cương môn Văn học Nhật Bản của khoa Đông Phương, nội dung giảng dạy môn học được triển khai dựa trên tiến trình lịch sử của văn học Nhật Bản, gồm các thời kì: thời thượng cổ (thời Nara), thời trung cổ (thời Heian), thời trung đại (thời Kamakura và Muromachi), thời cận đại (thời Edo), thời hiện đại (từ 1868 đến nay).

Ở mỗi thời kỳ văn học lại trình bày những đặc điểm, thành tựu và các thể loại tiêu biểu, sau đó chọn ra những tác phẩm xuất sắc nhất ở từng thể loại để tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của chúng. Ngoài ra, do tác động của việc ứng dụng lý thuyết tiếp nhận vào lý luận văn học và đổi mới phương pháp dạy học văn những năm gần đây, giảng dạy văn học nước ngoài (mà văn học Nhật Bản chỉ là một bộ phận) không chỉ dừng lại ở việc mở ra những tầng tri thức văn học mới mẻ mà còn là cách để người học hiểu hơn văn học nước nhà, nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc với tinh thần “hòa nhi bất đồng, đồng nhi dị”, hướng đến những giá trị nhân sinh, nhân bản tốt đẹp của con người. Vì vậy, đề cương còn dành hẳn một chương cho nội dung tiếp nhận Văn học Nhật Bản tại Việt Nam. Điều này sẽ làm phong phú và sâu sắc hơn nội dung giảng dạy, giúp người học có điều kiện nhìn nhận rõ hơn về các quan điểm xã hội của hai dân tộc Việt – Nhật như tình yêu, anh hùng, lòng nhân ái... Tuy nhiên, một chương trình có dung lượng kiến thức đồ sộ như vậy mà chỉ gói gọn trong 30 tiết thực học thì sẽ đòi hỏi người học phải có niềm đam mê và sự đầu tư đúng mức cả về thời gian lẫn công sức, có năng lực cảm thụ văn chương và khả năng tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp. Có thể nói, yêu cầu này không dễ dàng thực hiện ngay cả đối với sinh viên chuyên ngành văn học, chưa nói đến sinh viên ngành tiếng Nhật vốn hạn chế về kiến thức và năng lực trong lĩnh vực nghiên cứu văn học. Điều này dễ dẫn đến tình trạng “cưỡi ngựa xem hoa”, cũng tức là, dù rất hữu ích về mặt lý thuyết nhưng môn học này lại không có nhiều giá trị về mặt thực tế.

Xuất phát từ nguyên nhân trên, chúng tôi đề xuất xây dựng chương trình môn học theo định hướng cô đọng nội dung giảng dạy. Thay vì triển khai nội dung theo từng thời kỳ văn học, nội dung chương trình nên men theo tiến trình phát triển của các thể loại văn học tiêu biểu, tức là kết hợp thể loại với niên đại. Nhà nghiên cứu văn học Shuichi Kato từng khẳng định: “Trong lịch sử văn học Nhật Bản chưa bao giờ có trường hợp một hình thức và một phong cách có ảnh hưởng trong một thời kỳ lại không được kế tục bởi một hình thức mới ở thời kỳ tiếp theo. Ở Nhật Bản, cái mới không thay thế cái cũ mà bổ sung thêm cho cái cũ.... Đó là nền tảng để tìm hiểu mô hình phát triển của văn học Nhật Bản” [2,tr.12]. Vì thế, triển khai nội dung giảng dạy theo thể loại sẽ giúp người học không chỉ nắm được những đặc trưng cơ bản và sự biến đổi của từng thể loại qua các giai đoạn, mà còn thấy được “tính thống nhất và kế tục” – một trong những đặc điểm nổi bật của văn học Nhật Bản, cũng như sẽ có được cái nhìn bao quát về các thời kỳ văn học khi tìm hiểu những nguyên nhân lí giải sự ra đời, phát triển hay lụi tàn của các thể loại trong dòng chảy lịch sử. Để dễ hình dung, chúng tôi đã lập một bảng biểu dưới đây. Hàng ngang là các thời kỳ văn học, hàng dọc là các thể loại tiêu biểu của văn học Nhật Bản. Điểm giao nhau giữa hai hàng sẽ cho thấy tiến trình phát triển của một thể loại trong lịch sử văn học. Phần in nghiêng trong ngoặc đơn là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại ở từng giai đoạn phát triển, được in đậm là những tác phẩm, tác giả được chọn giảng.

Bảng 1. Bảng tiến trình phát triển của các thể loại văn học Nhật Bản qua các thời kì

	Thời thượng cổ	Thời trung cổ	Thời trung đại	Thời cận đại	Thời hiện đại
Thơ ca	waka - các hình thức là choka, tanka và sedoka (“ <i>Vạn điệp tập</i> ”, nổi bật là <i>thơ của Vạn điệp ngữ đại gia</i>)	waka - hình thức chủ đạo là tanka (“ <i>Cổ Kim tập</i> ”, nổi bật là <i>thơ của Lục ca tiên</i> và phần Lời tựa của <i>Ki no Tsurayuki</i>)	waka - thịnh hành hình thức haikai no renga (“ <i>Tân Cổ kim tập</i> ”, nổi bật là <i>thơ của thiền sư Saigyō</i>)	haiku (tiêu biểu là <i>thơ haiku của Bashō, Issa, Buson...</i>)	thơ hiện đại - thơ mới, tanka hiện đại và thơ haiku hiện đại (tiêu biểu là <i>thơ haiku của Shiki</i>)
Văn xuôi tự sự	truyện cổ Nhật Bản, bao gồm thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích (“ <i>Cổ sự kí</i> ”, “ <i>Nhật Bản kí</i> ”, “ <i>Truyện cổ tích NB</i> ”)	-monogatari (“ <i>Truyện Genji</i> ” - <i>Murasaki Shikibu</i>) -thuyết thoại (“ <i>Nhật Bản linh dị kí</i> ” - <i>tăng Kyōkai biên tập</i>)	-monogatari (“ <i>Truyện Heike</i> ”, “ <i>Thái Bình kí</i> ”) -thuyết thoại (“ <i>Sa thạch tập</i> ” - <i>thiền sư Mujū</i>)	tiểu thuyết Edo (tiêu biểu là <i>tiểu thuyết phù thế của Saikaku, Akinari và Ikku</i>)	truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại (Tác giả tiêu biểu: <i>Akutagawa, Natsume Soseki, Kawabata, Mishima Yukio, Oe Kenzaburo Murakami...</i>)
Nhật ký và tùy bút		-tùy bút (“ <i>Chăm thảo tử</i> ” - <i>Sei Shonagon</i>) - nhật kí (“ <i>Phù du nhật kí</i> ”, “ <i>Nhật kí Izumi</i> ”, “ <i>Nhật kí Murasaki</i> ”, “ <i>Cánh Cắp nhật kí</i> ”)	-tùy bút (“ <i>Phượng trượng kí</i> ” - <i>Kamo no Chomei</i> , “ <i>Đồ nhiên thảo</i> ” - <i>Toshida Kenko</i>) - nhật kí (kỉ hành, du kí) (<i>Hải Đạo kí</i> ,	tùy bút (tên gọi khác: <i>tạp kí</i> , <i>mạn bút</i> , <i>mạn lục</i> , <i>nhàn thoại</i> , <i>mạn ngữ</i> , <i>bút kí</i> , <i>độc ngữ</i>) (“ <i>Ghi chép về những cảnh củi chum</i> ” - <i>Arai Hakuseki</i>)	tùy bút và nhật kí hiện đại

			<i>Đông Quan kí hành</i>)	-nhật kí (kí hành, du kí) ("Con đường sâu thăm" – Matsuo Basho)	
Sân khấu			- kịch Nô ("Bên bờ giếng nước" - Zeami) - hài kịch Kyogen	- múa rối Joruri ("Tự sát đôi ở Sonezaki" - Chikamatsu) - ca kịch kabuki	kịch hiện đại

2. TUYỂN LỰA TÁC PHẨM DỰA TRÊN TIÊU CHÍ “ĐIỂN HÌNH, TIÊU BIỂU”, CHÚ TRỌNG KHAI THÁC KHÍA CẠNH VĂN HÓA-VĂN HỌC, DUY TÌNH-DUY MĨ KHI TRIỂN KHAI PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

Về vấn đề chọn giảng tác phẩm, chúng tôi đề xuất hai tiêu chí: 1) Chọn các tác phẩm được coi là điển hình của từng thể loại; 2) Chọn các tác phẩm là thành tựu tiêu biểu của một giai đoạn văn học. Ở thể loại thơ ca, phạm vi kiến thức chỉ cần gói gọn trong hai thể thơ “có nguồn gốc bản địa” là waka (trong đó hình thức tiêu biểu là tanka) và haiku - nét son rực rỡ mà văn học Nhật Bản đã vẽ lên tấm bản đồ văn học thế giới. Về waka, trong ba tập đại thi tuyển Nhật Bản thì *Vạn Diệp tập* là tập thơ đánh dấu sự hình thành thơ quốc âm, khi người Nhật còn chưa có chữ viết riêng mà phải sử dụng chữ Hán để phiên âm quốc ngữ. Tuy là tác phẩm ra đời vào thuở sơ khai của waka nhưng *Vạn diệp tập* lại có “tầm ảnh hưởng rộng rãi đến đời sau (các nhà thơ cận kim lại tìm về phong cách Manyoshu để làm mới tanka)” [3, tr.59] bởi tập thơ ấy có giá trị như một “hóa thạch bằng thơ” lưu giữ “bản chất nguyên sơ của con người Nhật Bản trước khi có sự xâm nhập của văn hóa Trung Hoa” [3, tr.59], *Cổ Kim tập* ra đời là minh chứng cho sự phục hưng của waka nhờ sự phổ biến văn tự kana, còn *Tân Cổ Kim tập* là thi tập xác định thời hoàng kim của thơ quốc âm Nhật Bản, là tập sách “gối đầu giường” của những người muốn bước chân vào địa hạt sáng tạo và phê bình waka. Ba tập thơ, ba giai đoạn phát triển, ba giá trị thơ ca riêng biệt nên tìm hiểu riêng một tập thơ nào cũng là một sự thiếu sót. Tuân thủ tiêu chí “quý hồ tinh bất quý hồ đa”, chúng tôi đề xuất tuyển lựa những bài thơ xuất sắc của các tác giả tiêu biểu trong mỗi tập thơ: *Vạn diệp tập* có Vạn diệp ngũ đại gia, *Cổ kim tập* có Lục ca tiên, *Tân cổ kim tập* có thiền sư Saigyō.... Về haiku, chỉ cần giới thiệu thơ của “tứ trụ haiku” (ba gương mặt tiêu biểu của haiku cổ điển là Basho, Buson, Issa và một nhà thơ đại diện cho haiku hiện đại là Shiki) là đã có thể cung cấp khá đầy đủ kiến thức về thể thơ ngắn nhất thế giới này: đặc điểm, phương pháp sáng tác và những biến đổi, cách tân theo dòng thời gian.

Không chỉ có thơ ca, văn xuôi tự sự Nhật Bản cũng có một quá trình phát triển lâu dài, từ huyền sử lập quốc cho đến truyện ngắn và tiểu thuyết hiện đại. Đây cũng là thể loại đạt được nhiều thành tựu to lớn. Trong các tác phẩm tự sự thời Nara, *Cổ sự kí* và truyện cổ tích được chọn giảng vì những tác phẩm này vừa là đại diện cho văn học dân gian, đậm đặc những yếu tố văn hóa nguyên thủy (như thế giới quan Thần đạo và bản sắc dân tộc Nhật Bản), lại vừa là nguồn mạch quan trọng cho sự ra đời và phát triển của thể loại *monogatari* (kể chuyện về sự vật) ở giai đoạn sau. Đến thời Heian, nhắc đến văn xuôi tự sự thì không thể không nhắc đến *Truyện Genji* – vừa là tác phẩm tiêu biểu cho thể loại *monogatari* vừa là di sản văn hóa thế giới, niềm tự hào của dân tộc Nhật Bản. Thể loại *monogatari* vẫn tiếp tục được phát triển ở thời Kamakura và Muromachi với những tác phẩm quân kí, tuy nhiên vì sự trùng lặp về thể loại nên các tác phẩm chiến kí tiêu biểu của thời đại như *Thái Bình kí*, *Truyện Heike*... không cần thiết phải đi sâu tìm hiểu. Thay vào đó, *Phương trượng kí* của Kamo no Chomei – “tác phẩm điển hình cho thể loại tùy bút Nhật Bản” đồng thời cũng là “tác phẩm đại diện cho dòng văn học ẩn sĩ (điểm đặc thù của văn học thời trung cận đại)” [3, tr.118] – cần thiết được đưa vào giảng dạy. Đến thời Edo, thể loại “phù thể thảo tử” (loại tiểu thuyết phong tục miêu tả đời sống thị dân với các nhân vật chính là du nữ, thương nhân, các chàng trai phóng đảng...) được lựa chọn vì hai lí do sau: 1) Tiểu thuyết thời Edo là bước phát triển trung gian giữa *monogatari* và tiểu thuyết hiện đại; 2) Tiểu thuyết “phù thể” là sản phẩm đích thực của thời đại, tiêu biểu cho dòng văn học “người kể chuyện” (chonin bungaku) – dòng văn học chủ lưu của thời cận đại. Trong số các tác phẩm “phù thể thảo tử”, có thể tìm hiểu một trích đoạn trong tác phẩm “Người đàn bà đa tình” của Saikaku, “Vũ nguyệt” của Akinari hoặc “Gót chân giang hồ” của Ikku. Từ thời Minh Trị duy tân, văn xuôi tự sự Nhật Bản đã bước sang giai đoạn phát triển mới với những tên tuổi làm nên diện mạo của văn học Nhật Bản hiện đại và đương đại như: Mori Ōgai, Natsume Soseki, Tanizaki Jun.ichiro, Akutagawa Ryunosuke, Mishima Yukio, Kawabata Yasunari, Oe Kenzaburo, Murakami Haruki, Banana Yoshimoto.... Ở giai đoạn này, giáo viên chỉ cần cung cấp những kiến thức cơ bản về thể loại và bối cảnh lịch sử - xã hội, còn người học sẽ được chủ động lựa chọn tác giả, tác phẩm mà mình yêu thích nhằm phát huy sự độc lập suy nghĩ và khả năng cảm thụ văn chương.

Ở thể loại tùy bút và nhật kí, có thể lựa chọn tìm hiểu một vài trích đoạn trong các tác phẩm nhật kí của các tác giả nữ như *Phù du nhật kí*, *Cánh Cáp nhật kí*, *Nhật kí Izumi*, *Nhật kí Murasaki*... cùng tùy bút *Chấm thảo tử* của nữ sĩ Sei Shonagon để thấy được sự phổ biến của dòng văn chương nữ lưu – một đặc trưng nổi bật của văn học thời

Heian. Đối với loại hình sân khấu, có thể tiến hành tìm hiểu một trích đoạn tiêu biểu trong kiệt tác *"Bên bờ giếng nước"* của Zeami và *"Tự sát đôi ở Sonezaki"* của Chikamatsu (có thể tổ chức diễn xướng bằng tiếng Nhật, nếu đủ điều kiện) để làm rõ những đặc điểm của loại hình sân khấu truyền thống Nhật Bản như kịch Nô, múa rối Joruri...

Một điểm cần lưu ý nữa là khi đi vào tìm hiểu các tác phẩm văn học, cần chú trọng khai thác sự thể hiện đặc trưng thể loại, những đề tài truyền thống và những khía cạnh văn hóa chứa đựng trong tác phẩm. Xuất phát từ tính duy mỹ và duy tình (một đặc trưng định hình văn học Nhật Bản trong nền văn học thế giới), có thể khai thác các đề tài sau: 1) Tình yêu thiên nhiên; 2) Tình yêu nam nữ (đề tài sắc - tình); 3) Sự thể hiện tín ngưỡng Cái Đẹp; 4) Sự thể hiện các cảm thức thẩm mỹ *mono no aware/yugen/wabi/sabi*.... Đây là những đề tài nổi bật được thể hiện xuyên suốt tiến trình lịch sử của văn học Nhật Bản, gắn liền với các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Nhật như tinh thần hòa hợp với thiên nhiên, thể giới quan - nhân sinh quan Thần đạo, tâm thức khao khát và tôn thờ Cái Đẹp ... Khai thác những khía cạnh văn hóa thể hiện trong tác phẩm là một hướng giảng dạy phù hợp với đối tượng là sinh viên chuyên ngành tiếng Nhật, bởi ở bất kỳ trang sách của bất kỳ tác giả nào của nền văn học Nhật Bản, ta cũng có thể tìm thấy những giá trị đặc trưng của văn hóa truyền thống. Ngược lại, nếu không hiểu gì về văn hóa Nhật thì có lẽ chúng ta chỉ nhìn thấy một nền văn chương *"nghèo nàn và vô vị... thơ ca của nó chỉ là cách xoay từ đảo ngữ... văn chương tràn đầy sự vô luân"* [4,tr.5]. Chẳng hạn, đọc *"Truyện Genji"* của Murasaki hay *"Ngàn cánh hạc"* của Kawabata, nếu không nhìn tác phẩm từ cảm thức *mono no aware*, hay niềm khát khao kiếm tìm Cái Đẹp trong tâm thức người Nhật thì sẽ không thể nào lí giải được những hành động bị cho là "phóng đãng", "phi đạo đức" của các nhân vật trong tác phẩm, cũng không thể hiểu nổi *"chất bùn ô trọc của những tình yêu bất chính trong tác phẩm không đưa ra để làm gương mà để vun trồng cho loài hoa của niềm bi cảm nhân sinh"* [4,tr.125]. Tìm hiểu tác phẩm ở khía cạnh gắn liền với văn hóa như vậy sẽ giúp cho người học có thể cảm nhận tác phẩm một cách sâu sắc và thấu đáo nhất.

B. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ HƯỚNG ĐẾN VIỆC KHAI THÁC THỂ MẠNH CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ

1. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC MÔN VHNB CẦN ĐƯỢC ĐẶT TRÊN NỀN TẢNG CỦA KHÂU ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

Là sinh viên chuyên ngành Nhật Bản học, nhất thiết phải biết tự trang bị cho mình những hiểu biết về văn hóa Nhật. Có rất nhiều cách thức để thực hiện việc đó như: "trải nghiệm văn hóa" bằng cách thưởng thức một món ăn theo kiểu Nhật, mặc trang phục truyền thống của người Nhật, xem nghệ nhân Nhật Bản cắm hoa, pha trà, làm bánh,...., hoặc cũng có thể tích lũy kiến thức bằng cách tìm đọc những bài viết về văn hóa Nhật, những tư liệu về lịch sử nước Nhật... Nhưng tất cả đều chỉ là phần nổi của "tảng băng trôi", là sự trải nghiệm văn hóa ở mức độ đơn giản và dễ dàng. Một khi muốn tìm đến nơi thẳm sâu trong tâm hồn người Nhật thì nhất thiết phải lựa chọn phương thức khác hữu ích hơn, mà đọc tác phẩm văn học chính là ưu tiên hàng đầu. *"Đọc văn chương ở mức độ sâu rộng sẽ giúp cho người đọc có cái nhìn toàn diện, đa chiều về văn hóa Nhật Bản. Bước vào trang sách, người đọc có cơ hội "chứng kiến mọi cảnh ngộ của đời sống con người, trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, có thể cảm thấy hoài nghi hay hoang mang tột độ, nhưng chính vì thế nên cảm nghiệm văn hóa thật hơn, đầy đủ hơn qua những thông điệp mà chủ nhân nền văn hóa ấy gửi gắm vào tác phẩm"* [5,tr.4]. Chính vì thế, việc dạy và học môn văn học Nhật Bản có được triển khai tốt hay không, trước hết do khâu đọc văn bản quyết định. Nói như vậy không có nghĩa là hoạt động dạy và học môn Văn học Nhật Bản không chỉ có khâu đọc hiểu tác phẩm. Trong đề cương môn học, chúng tôi nhận thấy có sự kết hợp nhiều phương pháp như đối thoại, phát vấn, làm việc nhóm, dạy học tích hợp, học theo dự án, nêu vấn đề, gợi mở để người học tự giải quyết vấn đề, tổ chức các hoạt động ngoại khóa... bên cạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin. Ở đây chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của khâu đọc hiểu văn bản, coi nó là chìa khóa then chốt, là hoạt động quan trọng hàng đầu quyết định chất lượng của hoạt động dạy và học.

Thông thường khâu đọc hiểu văn bản gồm các bước sau: đọc tác phẩm qua bản dịch, tóm lược cốt truyện, sơ đồ hóa nội dung, hệ thống hóa nhân vật (đối với những bộ trường thiên tiểu thuyết), xem bản điện ảnh (đối với những tác phẩm đã được chuyển thể) có sự đối chiếu với nguyên tác, sân khấu hóa... Đối với sinh viên chuyên ngành Nhật Bản học, với thể mạnh ngôn ngữ sẵn có, việc đọc văn bản còn có thể được thực hiện bằng các hình thức: 1) đọc nguyên tác thay cho bản dịch; 2) tự dịch một số tác phẩm thơ, trích đoạn văn xuôi và so sánh với bản dịch hiện hành; 3) diễn xướng bằng tiếng Nhật một trích đoạn kịch Nô... Dĩ nhiên các hình thức của hoạt động đọc như vậy còn tùy thuộc vào trình độ tiếng Nhật cụ thể của người học và phải được thực hiện theo từng cấp độ, nhưng có thể khẳng định rằng việc đọc từ nguyên tác sẽ đem lại hứng thú, cũng như tạo cơ hội trau dồi kĩ năng đọc- dịch cho người học. Bên cạnh khâu đọc văn bản, khâu tìm và dịch nguồn tư liệu tiếng Nhật (bài bình, ý kiến đánh giá...xoay quanh tác phẩm và các vấn đề cần bàn luận) cũng cần được khuyến khích thực hiện.

2. ĐỔI MỚI CÁCH RA ĐỀ THI, KIỂM TRA - ĐÁNH GIÁ

Từ trước đến nay, hình thức kiểm tra-đánh giá của môn Văn học Nhật Bản thường là thuyết trình nhóm, làm tiểu luận hoặc làm một bài thi hết môn bằng hình thức tự luận. Tuy nhiên, hình thức kiểm tra - đánh giá như vậy chỉ nhằm mục đích kiểm tra kiến thức và năng lực cảm thụ của người học nói chung. Chúng tôi cho rằng một khi đã đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy thì hình thức kiểm tra - đánh giá cũng không thể giữ nguyên như cũ.

Trong đề cương môn học, những năng lực và kiến thức cần được kiểm tra đánh giá gồm có: 1) những kiến thức cơ bản về nền văn học Nhật Bản (bao gồm đặc trưng của nền văn học Nhật Bản, các thời kỳ văn học, các thể loại điển hình và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu); 2) kiến thức về tác phẩm và năng lực đọc hiểu tác phẩm, bước đầu biết đối chiếu bản dịch với nguyên tác để nâng cao hiểu biết toàn diện về tác phẩm; 3) năng lực cảm thụ văn chương, có khả năng phân tích những giá trị nội dung và hình thức của tác phẩm theo đặc trưng thể loại; 4) năng lực tự nghiên cứu, sưu tầm tư liệu; 5) năng lực làm việc nhóm. Với những mục tiêu như trên thì hoạt động kiểm tra-đánh giá phải được thực hiện một cách thường xuyên và đa dạng hóa. Chúng tôi nhận thấy đề cương môn học đã đáp ứng được yêu cầu này ở phần đánh giá quá trình (tổng hợp điểm chuyên cần, điểm hoạt động của cá nhân ở nhà và tại lớp, điểm làm việc nhóm thông qua một bài thuyết trình do nhóm cùng thực hiện). Chúng tôi chỉ bổ sung thêm một vài hình thức kiểm tra - đánh giá như: kiểm tra thường xuyên hoạt động đọc tác phẩm của sinh viên bằng hệ thống câu hỏi liên quan đến tác phẩm; giao nhiệm vụ dịch tác phẩm (mức độ tùy vào trình độ tiếng của người học, có thể chỉ là một bài haiku, tanka hoặc một trích đoạn ngắn trong tác phẩm văn xuôi nào đó); nêu vấn đề bàn luận và gợi mở để sinh viên chia nhóm tìm tài liệu tham khảo (khuyến khích tìm và dịch các tài liệu bằng tiếng Nhật). Ở phần đánh giá cuối kỳ, liệu có thể đánh giá chính xác kiến thức và năng lực của người học qua một bài tiểu luận làm việc nhóm? Để có thể kiểm tra - đánh giá người học ở mức độ tương đối chính xác, chúng tôi đề xuất hình thức thi trắc nghiệm kết hợp với tự luận thay cho một bài tiểu luận nhóm. Phần trắc nghiệm có tác dụng kiểm tra những kiến thức cơ bản về văn học Nhật Bản, phần tự luận dùng để đánh giá năng lực đọc hiểu tác phẩm và cảm thụ văn chương. Giáo viên có thể cho một bài tanka hoặc haiku không được chọn giảng trong chương trình, yêu cầu người học, dựa trên những kiến thức đã học về thể loại và thời kỳ văn học, viết một đoạn văn ngắn trình bày cảm nhận của bản thân; hoặc có thể đưa ra một ý kiến bàn về một tác phẩm, một giai đoạn, một đặc điểm của nền văn học và yêu cầu người học nêu ý kiến của bản thân.

III. KẾT LUẬN

Với hình thức nghệ thuật đặc thù, văn học là kết tinh đặc sắc, tinh tế nhất của lịch sử, văn hoá-xã hội của một đất nước, là cánh cửa mở ra thế giới tâm hồn của một dân tộc ở tầng sâu thẳm nhất, là nhịp cầu hữu nghị của quá trình giao lưu văn hóa từ ngàn xưa. Vì lẽ đó, sẽ là một sự thiếu sót lớn nếu trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Nhật Bản học không có sự hiện diện của môn Văn học Nhật Bản, ngay cả khi đã có các môn học bổ trợ khác như Địa lý Nhật Bản, Lịch sử Nhật Bản, Văn hóa Nhật Bản... Thuận theo dòng chảy của xu hướng “*học một ngôn ngữ là học một nền văn hóa*”, bắt đầu từ niên khóa 2022-2023, môn Văn học Nhật Bản đã được đưa vào chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Nhật Bản học của khoa Đông Phương, Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học Tp.HCM. Tuy nhiên, trong đề cương môn học, chúng tôi nhận thấy phần nội dung, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá có một vài điểm chưa hợp lý, cần bổ sung, điều chỉnh. Với mong muốn góp phần hoàn thiện hơn nội dung đào tạo một ngành học mới, từ góc nhìn chuyên môn, chúng tôi mạnh dạn đề xuất đối mới một vài chi tiết liên quan đến nội dung, phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phù hợp hơn với người học, chú trọng hơn đến tính thực dụng của môn học để môn Văn học Nhật Bản có thể thực sự bổ trợ cho người học trong việc hội nhập văn hóa và phát triển nghề nghiệp trong tương lai. Chúng tôi nghĩ rằng bài viết vẫn còn rất nhiều khoảng trống chờ đợi những ý kiến phản biện và những nghiên cứu kỹ lưỡng, sâu sắc hơn về sau.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Kim Oanh, *Đề cương Văn học Nhật Bản*, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM, TP.HCM, 2022
- [2] Nguyễn Thị Khánh (chủ biên), *Văn học Nhật Bản*, Trung tâm KHXH và Nhân văn Quốc gia, Viện Thông tin KHXH, Hà Nội, 260tr, 1998
- [3] Nguyễn Nam Trân, *Tổng quan lịch sử văn học Nhật Bản*, NXB Giáo dục, Vĩnh Phúc, 675tr, 2001
- [4] Nhật Chiêu, *Văn hóa Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868*, NXB Giáo dục, TP. Quy Nhơn, 415tr, 2003
- [5] Lam Anh, *Văn học Nhật Bản - Về đẹp mong manh và bất tận*, NXB Tổng hợp Tp.HCM, Tp.HCM, 399tr, 2021

STRATEGIES FOR TEACHING JAPANESE LITERATURE IN THE BACHELOR PROGRAM OF JAPANESE STUDIES, THE FACULTY OF ORIENTAL STUDIES

ABSTRACT — The paper proposes some changes in a few details related to the content, teaching methods, and forms of examination and assessment of the Japanese literature subject, within the framework of the bachelor program of Japanese studies, the Faculty of Oriental Studies, starting from the academic year 2022-2023. These proposed changes are expected to perfect the faculty's curriculum in a way that is more suitable for learners so that the Japanese literature subject can really support learners in cultural integration and career development in the future. At the same time, these strategies will make contributions to implementing the course to achieve the teaching and learning objectives.

Keywords — Japanese literature, Faculty of Oriental Studies, curriculum, strategy for teaching.



ThS. Phạm Thảo Hương Ly sinh năm 1985, nhận học vị thạc sĩ chuyên ngành Văn học nước ngoài tại Trường Đại học Sư phạm TP.HCM năm 2011, hiện là giảng viên khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Phương Đông, Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.HCM. Lĩnh vực nghiên cứu đang quan tâm: văn học Nhật Bản, giới và nữ quyền luận